

Số: 171/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô  
của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 08/01/2023 của Hội đồng.

## QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 8 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



3. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





## Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Nghị quyết số 171/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>3.67</b>	3.67	2	67	<b>Tiêu chuẩn 7</b>	<b>4.20</b>	4.20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>3.67</b>	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>	<b>4.40</b>	4.40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	<b>3.67</b>	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	<b>3.67</b>	3.67	2	67	<b>Tiêu chuẩn 9</b>	<b>4.60</b>	4.60	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	5			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	<b>3.80</b>	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>	<b>4.00</b>	4.00	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>	<b>4.00</b>	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	5						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	4.00	7	100	<b>Tiêu chuẩn 11</b>	<b>4.00</b>	4.00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
4.02					44		88		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC



## Phụ lục II

### **CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 171/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT có đầy đủ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; được định kỳ rà soát, điều chỉnh. Chuẩn đầu ra của CTĐT cơ bản được xác định, được xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của các bên liên quan, được công bố công khai. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung và thông tin theo quy định, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường. Chương trình dạy học được cấu trúc thành các khối kiến thức theo trình tự, đảm bảo tính logic, đảm bảo được sự gắn kết và liên mạch giữa học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; các học phần trong chương trình dạy học đều xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Hệ thống văn bản quy định hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đầy đủ, rõ ràng và được định kỳ rà soát, điều chỉnh. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quản lý tuân thủ quy trình với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng và công bố công khai; Cơ sở vật chất khang trang; cảnh quan môi trường sạch sẽ và đẹp mắt; các phòng thực hành, thí nghiệm đầy đủ trang thiết bị, máy móc tiên tiến, hiện đại.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT để có những điều chỉnh phù hợp về cấp độ cần đạt của từng chuẩn đầu ra theo thang đánh giá phù hợp; diễn đạt một số chuẩn đầu ra của CTĐT để có thể định lượng, đo lường, đánh giá chính xác mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Nhà trường cần rà soát lại từng mục tiêu và chuẩn đầu ra tương ứng, đảm bảo sự đồng bộ và logic trong ma trận kết nối và đáp ứng mức độ năng lực cần đạt của người học. Định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan với mẫu khảo sát đủ lớn để đảm bảo các kết quả khảo sát có tính đại diện cao, đạt yêu cầu để khái quát hóa, đặc biệt là số lượng các nhà tuyển dụng, các hiệp hội nghề nghiệp và cựu sinh viên về CTĐT đáp ứng kịp thời với yêu cầu của thị trường lao động.

(ii) Ban hành văn bản hướng dẫn sử dụng Bản mô tả CTĐT cho các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và người học để phục vụ cho công tác đào tạo. Rà soát và

ban hành đề cương chi tiết học phần đảm bảo tính thống nhất. Làm rõ các hoạt động giám sát, hỗ trợ người học thực hiện việc tự học, đồng thời có phương pháp đánh giá việc tự học khi tiến hành xây dựng đề cương chi tiết.

(iii) Nghiên cứu để thiết kế, xây dựng ma trận chuẩn đầu ra CTĐT cụ thể, rõ ràng. Xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học để đạt được chuẩn đầu ra. Ban hành hướng dẫn thống nhất về cách thức sử dụng phương pháp giảng dạy theo từng nhóm để giảng viên dễ dàng triển khai thực hiện. Rà soát ma trận liên kết giữa phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra.

(iv) Rà soát đề cương chi tiết học phần để bổ sung các phương pháp học tập hỗn hợp, kết hợp giữa học tập truyền thống và học tập trực tuyến cũng như một số phương pháp học tập khác nhằm rèn luyện khả năng học tập suốt đời cho người học. Định kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, làm cơ sở để đổi mới các hoạt động đào tạo của Nhà trường.

(v) Tiếp tục nghiên cứu thiết kế, xây dựng phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra. Tiến hành phân tích, sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để giúp người học cải thiện việc học tập. Nghiên cứu xây dựng và triển khai sử dụng ngân hàng đề thi để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy của các phương pháp đánh giá kết quả học tập.

(vi) Triển khai đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên sau mỗi giai đoạn để có cơ sở xây dựng chiến lược cho giai đoạn tiếp theo. Ban hành các chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ tương xứng, đồng thời, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để có được nguồn nhân lực trình độ cao, chú trọng phát triển từ nguồn nhân lực tại chỗ. Hoàn thiện bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực giảng viên; quan tâm phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học giảng viên; tạo cơ hội, khuyến khích cán bộ giảng viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

(vii) Cải tiến quy trình và tiêu chí tuyển dụng nhân viên; đẩy mạnh chính sách thu hút nhằm bổ sung đội ngũ cán bộ hỗ trợ, đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng để phục vụ tốt nhất cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tiến hành rà soát bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên, cán bộ hỗ trợ; điều chỉnh bổ sung các tiêu chí định lượng gắn với các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể (KPIs) cho từng vị trí việc làm tại các đơn vị/bộ phận. Công khai, dân chủ trong công tác lấy ý kiến của nhân viên khi xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá năng lực, tạo động lực tốt nhất cho đội ngũ nhân viên phát huy năng lực trong việc thực thi nhiệm vụ.

(viii) Công tác hậu kiểm sau tuyển sinh cần chú trọng đến dữ liệu nhập học của người học để trở thành một kênh tham khảo nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh Đồng Nai và các địa bàn lân cận. Mở rộng hoạt động lấy ý kiến của các bên liên quan về tiêu



*[Handwritten signature]*

chí tuyển chọn người học; thực hiện đánh giá các phương thức tuyển sinh để đối sánh chất lượng người học nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo.

(ix) Xây dựng và ban hành quy trình sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị thí nghiệm, thực hành nhằm quản lý tốt thiết bị và khai thác sử dụng có hiệu quả hơn nữa. Thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin tổng thể để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu về quản lý, điều hành Nhà trường dựa trên hiệu quả của chuyển đổi số.

(x) Thực hiện rà soát và hoàn thiện hơn quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; sớm ban hành hướng dẫn về việc rà soát, đánh giá hoạt động dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT. Tập trung đầu tư nhân lực và tài lực, tăng cường hợp tác đối tác để thực hiện các đề tài, dự án của Bộ, cấp Nhà nước; khuyến khích giảng viên quan tâm nghiên cứu các đề tài về khoa học giáo dục phục vụ cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá. Định kì tổng kết đánh giá chất lượng và hiệu quả của công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường. Có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động và đội ngũ chuyên gia trong công tác phát triển chương trình dạy học; hoàn thiện các bộ công cụ khảo sát để phù hợp với đối tượng và mục tiêu thu thập thông tin, làm căn cứ cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

(xi) Quan tâm hơn đến công tác hướng nghiệp, xây dựng lòng yêu nghề, yêu trường cho sinh viên ngay từ năm thứ nhất và xem đây là một trong những giải pháp cốt lõi để giảm số sinh viên thôi học và nâng cao tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Chú trọng hơn đến hoạt động nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp của sinh viên thông qua các chính sách đầu tư kinh phí để thực hiện đề tài/dự án và khen thưởng sinh viên có kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc. Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị trong việc phân tích, đối sánh kết quả thống kê tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên để xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng của CTĐT.

\* \* \*

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.